

Số: /TTr-BTP

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

TỜ TRÌNH

**Về việc phê duyệt Đề án nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác
thi hành án dân sự đối với các bản án kinh doanh, thương mại**

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Căn cứ Nghị quyết số 50-NQ/TW ngày 20/8/2019 của Bộ Chính trị về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030; Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 27/4/2020 của Chính phủ về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 50-NQ/TW, Bộ Tư pháp được giao chủ trì, phối hợp các Bộ, Ngành xây dựng “*Đề án Nâng cao hiệu lực của Hệ thống cơ quan Thi hành án dân sự để thúc đẩy chất lượng thi hành các bản án kinh doanh, thương mại để đảm bảo tính nghiêm minh, công bằng của pháp luật*” (sau đây gọi là Đề án). Bộ Tư pháp kính trình Thủ tướng Chính phủ về một số nội dung chính của Đề án như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Trong những năm qua, công tác tư pháp nói chung và công tác THADS nói riêng luôn được Đảng và Nhà nước quan tâm, thể hiện trong các Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, của Bộ Chính trị như: Nghị quyết Hội nghị lần thứ IX Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX ngày 03/02/2004; Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020; Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020...

Cùng với việc hoàn thiện thể chế pháp luật về tổ chức và hoạt động của các cơ quan tư pháp, cơ quan THADS, Đảng và Nhà nước ta đã ban hành nhiều văn bản, chính sách pháp luật để xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng XHCN và hoàn thiện thể chế, chính sách, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao hiệu quả hoạt động thu hút vốn đầu tư nước ngoài, cụ thể: Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Nghị quyết số 50-NQ/TW ngày 20/8/2019 của Bộ Chính trị về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030; Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII; Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 03/10/2017 của Chính phủ về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 03/6/2017...

Từ năm 2017 đến 2021, hàng năm Chính phủ đều ban hành Nghị quyết về thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia¹, trong đó, lĩnh vực THADS được xác định là một thành tố quan trọng cần phải được cải thiện trong chỉ số giải quyết tranh chấp hợp đồng (chỉ số giải quyết tranh chấp hợp đồng - A9 là 01 trong 10 chỉ số đo lường mức độ cạnh tranh của các nền kinh tế toàn cầu trong Báo cáo môi trường kinh doanh của Ngân hàng thế giới).

Để tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, ngày 27/4/2020, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 58/NQ-CP về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 50-NQ/TW ngày 20/8/2019 của Bộ Chính trị về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030. Nghị quyết giao cho các bộ, ngành, địa phương, các cơ quan triển khai đồng bộ, toàn diện nhiều giải pháp như: hoàn thiện thể chế, chính sách chung về đầu tư nước ngoài; hoàn thiện thể chế, chính sách thu hút đầu tư; hoàn thiện thể chế, chính sách nhằm bảo hộ và đề cao trách nhiệm, hợp tác của nhà đầu tư... Trong đó, để hoàn thiện thể chế, chính sách về quản lý, giám sát đầu tư, Nghị quyết 58/NQ-CP đã chỉ rõ nhiệm vụ *“rà soát, kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định nâng cao chất lượng, hiệu quả các thiết chế phòng ngừa, giải quyết tranh chấp và thực thi phán quyết giải quyết tranh chấp”*, gắn với yêu cầu xây dựng *“Đề án nâng cao hiệu lực của Hệ thống cơ quan Thi hành án dân sự để thúc đẩy chất lượng thi hành các bản án kinh doanh, thương mại để đảm bảo tính nghiêm minh, công bằng của pháp luật”*.

2. Cơ sở thực tiễn

THADS giai đoạn cuối cùng trong hoạt động tố tụng, nhằm đưa bản án, quyết định ra thi hành trên thực tế, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân và Nhà nước, góp phần giữ vững ổn định chính trị - xã hội, tăng cường hiệu lực, hiệu quả của bộ máy Nhà nước. Nằm trong yêu cầu chung đó, công tác THADS đối với các bản án KDTM có ý nghĩa quan trọng trong việc đảm bảo hiệu lực thực tế của các bản án này; qua đó góp phần thúc đẩy, nâng cao hiệu quả giải quyết tranh chấp và thực thi giải quyết tranh chấp về KDTM.

Trong những năm qua, thể chế pháp luật về THADS cơ bản đã được hoàn thiện. Tổ chức bộ máy, đội ngũ Chấp hành viên, công chức làm công tác THADS tiếp tục được củng cố, kiện toàn, nâng cao năng lực, kỹ năng. Toàn hệ thống hiện có 8.620 biên chế, với 3.978 Chấp hành viên²; 837 Thẩm tra viên³ và 1.592 Thư ký thi hành án⁴. Kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hệ thống THADS cơ bản được thực hiện tốt. Cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc của cơ quan THADS tiếp tục được quan tâm đầu tư. Công tác cải cách hành chính, ứng

¹ Từ năm 2017 đến năm 2018 đều là Nghị quyết số 19/NQ-CP, năm 2019, 2020, 2021 là Nghị quyết số 02/NQ-CP.

² 33 Chấp hành viên cao cấp, 1.330 Chấp hành viên trung cấp và 2.615 Chấp hành viên sơ cấp.

³ 08 Thẩm tra viên cao cấp, 107 Thẩm tra viên chính, 722 Thẩm tra viên.

⁴ 1.398 Thư ký thi hành án, 194 Thư ký trung cấp thi hành án.

dụng công nghệ thông tin được chú trọng, góp phần công khai, minh bạch quy trình tổ chức thi hành án, nêu cao tinh thần phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Nhờ đó, hoạt động THADS nói chung, thi hành án KDTM nói riêng đã có những chuyển biến tích cực, rõ nét, góp phần quan trọng thực thi công lý, bảo đảm ANCT, TTATXH, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, phát triển kinh tế-xã hội của đất nước và từng địa phương. Kết quả thi hành án xong về việc, về tiền loại án này ngày càng cao, qua đó kịp thời giải phóng các nguồn lực kinh tế, góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế-xã hội. Theo số liệu báo cáo thống kê kết quả tổ chức thi hành án của 63 cơ quan THADS địa phương trong 02 năm 2020, 2021 tiếp tục có sự chuyển biến tích cực, bền vững, góp phần quan trọng vào việc giải phóng nguồn lực cho xã hội⁵.

Đối với án kinh doanh thương mại:

- Năm 2020: Tổng số việc phải thi hành là 38.528 việc tương ứng với số tiền 57.471.264.399 đồng, trong đó, số có điều kiện thi hành là 23.522 việc tương ứng với số tiền 28.358.712.276 đồng. Trong số có điều kiện thi hành, đã thi hành xong là 13.466 việc tương ứng với số tiền 10.640.495.983 đồng, đạt tỉ lệ **57,24%** về việc, **37,52%** về tiền.

- Năm 2021: Tổng số việc phải thi hành là 38.855 việc tương ứng với số tiền 63.928.579.943 đồng, trong đó, số có điều kiện thi hành là 23.077 việc tương ứng với số tiền 33.403.456.699 đồng. Trong số có điều kiện thi hành, thi hành xong là 11.550 việc tương ứng với số tiền 11.475.415.247 đồng, đạt tỉ lệ **50,04 %** về việc, **34,35%** về tiền.

Có thể thấy, trong 02 năm 2020, 2021, các cơ quan THADS phải tổ chức thi hành 970.141 việc tương ứng với số tiền hơn 550.607 tỷ đồng, trong đó, loại án KDTM là 77.383 việc (*chiếm tỷ lệ 7,9% trong tổng số phải thi hành*) và hơn 121.399 tỷ đồng (*chiếm tỷ lệ 22,04% trong tổng số phải thi hành*). Tỷ lệ thi hành xong về việc và về tiền của các cơ quan THADS đối với loại án này trung bình 02 năm 2021, 2021 đạt 53,64% về việc và 35,93% về tiền, thấp hơn tỷ lệ trung bình của toàn quốc, nhất là tỷ lệ thi hành xong về việc (*thấp hơn 24,97% so với tỷ lệ trung bình của toàn hệ thống*).

Kết quả thi hành án THADS nói chung, thi hành án KDTM nói riêng chưa cao do những bản án, quyết định về KDTM có xu hướng tăng mạnh về cả về số lượng việc, số lượng tiền, giá trị tài sản qua các năm trong khi quá trình thi hành Luật THADS năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) và các văn bản hướng dẫn thi hành, các quy định pháp luật khác liên quan trên thực tiễn còn nhiều khó khăn, vướng mắc; đặc thù của loại việc này thường liên quan đến việc giải quyết các tranh chấp về hợp đồng mua bán tài sản, hợp đồng kinh tế giữa các pháp nhân kinh tế, hợp đồng tín dụng, ngân hàng, nhiều vụ việc liên quan đến các

⁵ Năm 2020: Trong số có điều kiện thi hành, thi hành xong là 576.933 việc tương ứng với số tiền 53.750.695.824 đồng, đạt tỉ lệ **81,41 %** về việc, **40,19%** về tiền.

Năm 2021: Trong số có điều kiện thi hành, thi hành xong là 493.971 việc tương ứng với số tiền 45.705.148.397 đồng, đạt tỉ lệ **75,81 %** về việc, **31,05%** về tiền.

doanh nghiệp, tổ chức kinh tế có vốn Nhà nước, các tập đoàn kinh tế lớn trong nước và nước ngoài có giá trị thi hành rất lớn..., nên thường có giá trị lớn, chế độ quản lý tài sản phức tạp, liên quan đến nhiều vấn đề mang tính chất kinh tế đã gây khó khăn cho quá trình tổ chức thi hành án. Đặc biệt trong bối cảnh nền kinh tế đang gặp nhiều khó khăn, khiến cho tính thanh khoản của thị trường thấp là nguyên nhân trực tiếp làm cho kết quả thi hành án KDTM không cao; chất lượng công chức THADS tuy đã được nâng lên nhưng vẫn còn tình trạng một bộ phận thiếu tu dưỡng, rèn luyện, có trường hợp vi phạm pháp luật. Công tác cải cách hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý, chỉ đạo điều hành và trong công tác chuyên môn còn chậm, chưa theo kịp yêu cầu. Công tác truyền thông, tuyên truyền phổ biến pháp luật về hoạt động THADS chưa hiệu quả, ý thức chấp hành pháp luật của người phải thi hành án còn hạn chế.

Vì vậy, việc đánh giá đầy đủ, toàn diện thực trạng công tác thi hành án KDTM; xác định những hạn chế, khó khăn vướng mắc và nguyên nhân, đề ra các giải pháp phù hợp trong công tác này sẽ đóng góp quan trọng vào việc nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác THADS. Đồng thời, góp phần giải phóng nguồn lực vật chất của nền kinh tế; nâng cao chất lượng thực thi phán quyết giải quyết tranh chấp, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao tính cạnh tranh của nền kinh tế trong bối cảnh hội nhập ngày càng sâu rộng, các tranh chấp có yếu tố nước ngoài ngày càng gia tăng. Việc rút ngắn thời gian thi hành, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác THADS nói chung, thi hành các bản án KDTM nói riêng trong thời gian tới vì thế trở thành yêu cầu cấp bách không chỉ đối với hệ thống THADS mà còn đối với cả hệ thống chính trị nói chung.

Từ tình hình và những yêu cầu trên, việc xây dựng Đề án là hết sức cần thiết, có tính thời sự và ý nghĩa thực tiễn cao trong bối cảnh hiện nay.

3. Về tên gọi của Đề án

Quá trình triển khai thực hiện việc xây dựng Đề án "*Nâng cao hiệu lực của Hệ thống cơ quan Thi hành án dân sự để thúc đẩy chất lượng thi hành các bản án kinh doanh, thương mại để đảm bảo tính nghiêm minh, công bằng của pháp luật*", Bộ Tư pháp nhận thấy:

Nhiệm vụ xây dựng Đề án xuất phát từ Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 27/4/2020 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 50-NQ/TW ngày 20/8/2019 của Bộ Chính trị về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030. Theo đó, Bộ Tư pháp được giao nhiệm vụ "*Chủ trì, phối hợp các bộ, ngành rà soát, kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định nâng cao chất lượng, hiệu quả các thiết chế phòng ngừa, giải quyết tranh chấp và thực thi phán quyết giải quyết tranh chấp*". Như vậy, mục đích cao nhất của nhiệm vụ này là rà soát và kiến nghị hoàn thiện các thiết chế, nhằm nâng cao hiệu quả giải quyết tranh chấp và thực thi phán quyết giải quyết tranh chấp nên việc nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thi hành án dân sự đối với

các bản án kinh doanh, thương mại là một trong những nhiệm vụ, giải pháp phải thực hiện.

Trong khi đó, nếu xây dựng Đề án “*Nâng cao hiệu lực của Hệ thống cơ quan Thi hành án dân sự để thúc đẩy chất lượng thi hành các bản án kinh doanh, thương mại để đảm bảo tính nghiêm minh, công bằng của pháp luật*” thì việc *nâng cao chất lượng thi hành các bản án kinh doanh, thương mại* chỉ là kết quả của việc “*nâng cao hiệu lực của hệ thống thi hành án dân sự*” nói chung. Do đó, mục đích “*nâng cao chất lượng, hiệu quả các thiết chế thực thi phán quyết giải quyết tranh chấp*” sẽ không được đặt lên hàng đầu.

Việc xác định không đúng yêu cầu trọng tâm của Đề án sẽ dẫn tới thiết kế các nội dung đánh giá và đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp không phù hợp. Do đó, trên cơ sở thống nhất ý kiến của các Bộ, ngành có liên quan, Bộ Tư pháp thấy rằng để xác định rõ trọng tâm của Đề án, cần thống nhất xây dựng và báo cáo Chính phủ nhất trí thay đổi tên gọi Đề án là “*Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thi hành án dân sự đối với các bản án kinh doanh thương mại*”.

II. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VÀ QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Quan điểm chỉ đạo

Đề án được xây dựng dựa trên 05 quan điểm chỉ đạo sau đây:

1.1. Cụ thể hóa quan điểm, đường lối chủ trương của Đảng về xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật nói chung, hoàn thiện thể chế nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài, trong đó hướng đến việc “*nâng cao chất lượng, hiệu quả các thiết chế giải quyết tranh chấp và thực thi*” nói riêng.

1.2. Đảm bảo tính phù hợp, đồng bộ, thống nhất với quy định của Hiến pháp, các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

1.3. Đề ra các giải pháp cụ thể để đưa công tác THADS đối với các bản án KDTM thực sự hiệu quả, mang tính bền vững, góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao tính hấp dẫn, cạnh tranh của nền kinh tế đối với nhà đầu tư, doanh nghiệp.

1.4. Nâng cao nhận thức tầm quan trọng của công tác thi hành các bản án KDTM; tăng cường sự phối hợp của các cấp các ngành ở Trung ương và địa phương đối với việc thi hành các bản án KDTM.

1.5. Đề án được xây dựng dựa trên điều kiện, nguồn lực thực tế, đảm bảo tính khả thi cao; đồng thời tạo nền tảng, tiền đề cho sự phát triển của hệ thống cơ quan THADS, nâng cao hiệu quả công tác thi hành án dân sự nói chung, thi hành án KDTM nói riêng đáp ứng yêu cầu trong thời gian tới.

2. Quá trình xây dựng Đề án

Quá trình xây dựng Đề án, Bộ Tư pháp đã thực hiện các công việc chủ yếu sau đây:

2.1. Thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập xây dựng Đề án với thành phần gồm đại diện nhiều Bộ, ngành, cơ quan liên quan như: Ban Nội chính Trung ương; Ban kinh tế Trung ương; Văn phòng Chính phủ; Viện Kiểm sát nhân dân

tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Nội vụ; Bộ Công thương; Bộ Kế hoạch đầu tư; Ngân hàng Nhà nước (Quyết định số 845/QĐ-BTP ngày 20/5/2020).

2.2. Rà soát, đánh giá kết quả công tác thi hành án dân sự đối với các bản án KDTM.

2.3. Tổ chức khảo sát tại 05 tỉnh, thành phố về việc tổ chức thi hành án dân sự đối với các bản án KDTM với đối tượng là các cơ quan: Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, THADS và các cá nhân, tổ chức liên quan.

2.4. Tổ chức các Hội nghị, Hội thảo nhằm đánh giá thực trạng công tác THADS đối với các bản án KDTM; trao đổi, thảo luận, đưa ra các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác THADS đối với án KDTM.

2.5. Tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản của Bộ, ngành và 63 cơ quan THADS địa phương, các đơn vị chuyên môn có liên quan thuộc Bộ Tư pháp (theo Công văn số/BTP-TCTHADS ngày/..../2021 và Công văn số/BTP-TCTHADS ngày/..../2021).

2.6. Trên cơ sở góp ý của các Bộ, ngành, địa phương, các cơ quan, tổ chức, Bộ Tư pháp đã tiến hành tổng hợp, nghiêm túc tiếp thu, giải trình và chỉnh lý đối với Đề án.

2.7. Tổ chức cuộc họp Ban soạn thảo, với sự tham dự của đại diện các Bộ, ngành có liên quan để tiếp tục lấy ý kiến đối với hồ sơ Đề án. Sau cuộc họp, Bộ Tư pháp đã chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ Đề án để trình Thủ tướng Chính phủ (có Báo cáo tiếp thu, giải trình kèm theo).

III. NỘI DUNG CƠ BẢN ĐỀ ÁN

1. Về mục tiêu

1.1. Mục tiêu tổng quát

Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thi hành các bản án KDTM, hướng tới nâng cao hiệu quả thiết chế thực thi phán quyết giải quyết tranh chấp, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức, nhất là của các doanh nghiệp, nhà đầu tư nước ngoài. Bảo đảm tính nghiêm minh, công bằng của pháp luật; củng cố niềm tin của cộng đồng doanh nghiệp vào hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước trong việc thực thi các bản án KDTM, các phán quyết giải quyết tranh chấp từ đó cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, thu hút đầu tư nước ngoài, nâng cao năng lực cạnh tranh, vị thế của đất nước trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- Phấn đấu nâng cao kết quả thi hành án KDTM; nâng tỷ lệ thi hành các bản án KDTM xong về việc và về tiền trong kỳ báo cáo thống kê từ mức 57,60% về việc và 37,44% về tiền của năm 2020 lên tỷ lệ 60% về việc và 40% về tiền vào năm 2026.

- Nâng cao chất lượng thi hành án KDTM; đảm bảo thực hiện đúng, đầy đủ các quy định về trình tự thủ tục, quy định pháp luật liên quan. Khắc phục tình trạng sai sót, vi phạm trong quá trình tổ chức thi hành án; đảm bảo đầy đủ, kịp thời quyền và lợi ích hợp pháp, giảm thiểu chi phí, thời gian của cá nhân, tổ

chức kinh doanh, góp phần củng cố niềm tin của cộng đồng doanh nghiệp vào hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước trong việc thực thi các bản án KDTM.

- Rút ngắn thời gian tổ chức thi hành án KDTM; nâng cao tỷ lệ doanh nghiệp, người dân đánh giá “phán quyết của tòa án được thi hành nhanh chóng” từ mức **79,1%** của năm 2020⁶ lên mức **85%** vào năm 2026, góp phần tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thu hút đầu tư nước ngoài, nâng cao tính cạnh tranh của nền kinh tế.

2. Về các giải pháp chủ yếu

Đề án đề ra 09 nhóm giải pháp, cụ thể như sau:

Nhóm thứ nhất: Tiếp tục hoàn thiện thể chế, pháp luật về THADS và pháp luật khác có liên quan.

Nhóm thứ hai: Tăng cường công tác hướng dẫn, chỉ đạo nghiệp vụ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thi hành án kinh doanh, thương mại.

Nhóm thứ ba: Nâng cao hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, kiểm soát trong tổ chức thi hành án KDTM.

Nhóm thứ tư: Kiện toàn tổ chức; nâng cao năng lực chuyên môn, đạo đức công vụ của đội ngũ Chấp hành viên, công chức làm công tác THADS trong thi hành các bản án KDTM.

Nhóm thứ năm: Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động THADS trong thi hành án KDTM.

Nhóm thứ sáu: Tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền địa phương; sự giám sát của các tổ chức chính trị đoàn thể đối với hoạt động THADS nói chung và thi hành án KDTM nói riêng.

Nhóm thứ bảy: Tăng cường trách nhiệm và sự phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền trong hoạt động THADS đối với các bản án KDTM.

Nhóm thứ tám: Về đầu tư cơ sở vật chất, kinh phí cho hoạt động THADS nói chung, thi hành án KDTM nói riêng.

Nhóm thứ chín: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phát huy vai trò của cơ quan báo chí, truyền thông nhằm nâng cao nhận thức của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân trong việc tuân thủ pháp luật về THADS nói chung, chấp hành các bản án KDTM nói riêng.

3. Tổ chức thực hiện

3.1. Phân công trách nhiệm thực hiện Đề án

- Bộ Tư pháp, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thực hiện nhiệm vụ được giao chủ trì theo đúng thời hạn quy định, đảm bảo chất lượng và thông báo, chuyển giao kết quả cho Bộ Tư pháp khi hoàn thành nhiệm vụ.

- Các bộ, ban, ngành, cơ quan khác căn cứ vào điều kiện thực tiễn chỉ đạo cơ quan, đơn vị chuyên môn phối hợp với Bộ Tư pháp triển khai thực hiện hiệu

⁶ Trang 61 Báo cáo chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2020 của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI)

quả các nhiệm vụ của Đề án liên quan đến ngành, lĩnh vực mình quản lý. Sau khi kết thúc Đề án, báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Tư pháp để tổng hợp.

- Bộ Tư pháp là cơ quan chủ trì Đề án, có trách nhiệm làm đầu mối tổ chức thực hiện Đề án, đôn đốc, theo dõi, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án và báo cáo Thủ tướng Chính phủ về kết quả thực hiện Đề án.

3.2. Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Hội đồng nhân dân các cấp, Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, các hiệp hội doanh nghiệp, tổ chức xã hội – nghề nghiệp phối hợp với các bộ, ngành, địa phương trong việc triển khai, thực hiện Đề án.

4. Về kinh phí bảo đảm thực hiện

Kinh phí thực hiện Đề án được lấy từ nguồn ngân sách theo quy định phân cấp ngân sách của Luật ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Trên đây là Tờ trình phê duyệt ***“Đề án nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thi hành án dân sự đối với các bản án kinh doanh thương mại”***, Bộ Tư pháp kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.

Xin gửi kèm theo Tờ trình này các tài liệu sau:

(i) Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thi hành án dân sự đối với các bản án kinh doanh thương mại;

(ii) Đề án nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thi hành án dân sự đối với các bản án kinh doanh thương mại;

(iii) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý đối với Đề án, Dự thảo Quyết định phê duyệt Đề án của các Bộ, ngành, địa phương;

(iv) Bản tổng hợp ý kiến góp ý, kèm theo bản phô tô ý kiến góp ý bằng văn bản của các Bộ, ngành và địa phương.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phó TTg thường trực Trương Hòa Bình (để báo cáo);
- Ban Nội chính Trung ương (để b/c);
- Ủy ban Kiểm tra Trung ương (để b/c);
- Văn phòng Trung ương Đảng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);
- Thứ trưởng Mai Lương Khôi (để biết);
- Lưu: VT, TCTHADS.

BỘ TRƯỞNG

Lê Thành Long